

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 – HÀ TĨNH**

Số: 28/2026/QĐST-DS

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Tĩnh, ngày 30 tháng 03 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Thanh Huyền

Thư ký phiên họp: Bà Trần Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh tham gia phiên họp:
Bà Trần Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 12/2026/TLST-DS ngày 12 tháng 01 năm 2026 về “*Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 13/2026/QĐST-DS ngày 23 tháng 03 năm 2026 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị **Nguyễn Thị Cẩm T**; Sinh năm 2003; Căn cước công dân số 042303001867 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 31/03/2021; Địa chỉ: **Tổ dân phố I, phường T, tỉnh Hà Tĩnh** – *Có mặt*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh **Nguyễn Văn H**; Sinh năm 1998; Căn cước công dân số 042098001368 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 01/5/2021; Địa chỉ: **Tổ dân phố I, phường T, tỉnh Hà Tĩnh** – *Vắng mặt*. Người đại diện hợp pháp: Chị **Nguyễn Thị Cẩm T** (em ruột) – *Có mặt*

- Em **Nguyễn Thị Mai A**; Sinh năm 2009; Căn cước công dân số 042309001396 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 28/3/2023; Địa chỉ: **Tổ dân phố I, phường T, tỉnh Hà Tĩnh** – *Vắng mặt*. Người đại diện hợp pháp: Chị **Nguyễn Thị Cẩm T** (chị ruột) – *Có mặt*

- Ông **Phan Xuân T1**; Sinh năm 1949; Căn cước công dân số 042049003289 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 01/5/2021; Địa chỉ: **Số nhà B, đường N, thôn A, xã H, tỉnh Hà Tĩnh** – *Vắng mặt*

- Bà **Lê Thị P**; Sinh năm 1952; Căn cước công dân số 042152004938 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 12/7/2021; Địa chỉ: **Số nhà B, đường N, thôn A, xã H, tỉnh Hà Tĩnh** – *Vắng mặt*

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên họp, chị Nguyễn Thị Cẩm T trình bày:

Anh Nguyễn Văn H là anh trai của chị Nguyễn Thị Cẩm T. Anh H từ khi sinh ra đã bị dị tật trí não, trí tuệ kém phát triển, không có khả năng học tập và lao động, thường xuyên không kiểm soát được lời nói, hành vi, tính khí thất thường dễ kích động, không nhận thức được hành động của mình, sinh hoạt hàng ngày phải có người hỗ trợ. Anh H được hưởng trợ cấp xã hội dành cho người khuyết tật nặng. Bố mẹ chị T và anh H là ông Nguyễn Đ và bà Phan Thị Mai H1 đều đã chết năm 2025, nhà chỉ có 3 anh em gồm anh Nguyễn Văn H, chị Nguyễn Thị Cẩm T và em Nguyễn Thị Mai A. Ông bà nội đều đã chết, ông bà ngoại là ông Phan Xuân T1 và bà Lê Thị P ở xa. Sau khi bố mẹ chết, chị T là người chăm sóc, nuôi dưỡng anh H và em Mai A. Để thuận tiện khi thực hiện các giao dịch dân sự, thủ tục hành chính, chị Nguyễn Thị Cẩm T làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Nguyễn Văn H mất năng lực hành vi dân sự và cử chị Nguyễn Thị Cẩm T là người giám hộ của anh Nguyễn Văn H để thực hiện các giao dịch dân sự, các thủ tục hành chính.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan em Nguyễn Thị Mai A (em ruột), ông Phan Xuân T1 và bà Lê Thị P (ông bà ngoại) trình bày thống nhất với trình bày của chị Nguyễn Thị Cẩm T và đồng ý với yêu cầu của chị T tuyên bố anh Nguyễn Văn H mất năng lực hành vi dân sự và cử chị T làm người giám hộ cho anh H.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định tại Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự thực hiện đúng quy định tại Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Về nội dung việc dân sự: Căn cứ Điều 22, Điều 46, Điều 47; Điều 48; Điều 49, Điều 57, Điều 58 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 27, Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 361, Điều 362, Điều 367; Điều 371, Điều 372; Điều 376, Điều 377, Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Tòa án: Tuyên bố anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1998, địa chỉ cư trú: Số nhà A, ngõ C, đường Đ, phường T, tỉnh Hà Tĩnh là người mất năng lực hành vi dân sự. Chị Nguyễn Thị Cẩm T (em gái anh Nguyễn Văn H) là người giám hộ của anh Nguyễn Văn H.

- Về lệ phí: Đề nghị Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị Nguyễn Thị Cẩm T phải chịu 300.000 đồng lệ phí việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; Ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Chị **Nguyễn Thị Cẩm T** có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố anh trai là anh **Nguyễn Văn H** mất năng lực hành vi dân sự, anh **H** cư trú tại **phường T, tỉnh Hà Tĩnh**. Căn cứ khoản 1 Điều 27; Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, quan hệ pháp luật là “*Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự*”, thẩm quyền giải quyết việc dân sự theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan em **Nguyễn Thị Mai A**, ông **Phan Xuân T1** và bà **Lê Thị P** đề nghị giải quyết vắng mặt, căn cứ khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh tiến hành mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan em **Nguyễn Thị Mai A**, ông **Phan Xuân T1** và bà **Lê Thị Phi**.

[2] **Về yêu cầu của chị Nguyễn Thị Cẩm T tuyên bố anh Nguyễn Văn H mất năng lực hành vi dân sự:** Xét nội dung trình bày của chị **Nguyễn Thị Cẩm T** phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp tài liệu, chứng cứ khác do đương sự giao nộp và kết quả xác minh của Tòa án tại nơi cư trú của anh **H** và chị **T**. Theo Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 12/KLGD ngày 20/3/2026 của Phân viện Pháp y Tâm thần Bắc **miền T** thuộc **V** đã kết luận: Tại thời điểm giám định (hiện tại) anh **Nguyễn Văn H** bị bệnh: Chậm phát triển tâm thần nặng; theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 (ICD10) có mã bệnh là: F72; Tại thời điểm đã nêu trên, anh **Nguyễn Quốc H2** mất khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi. Do vậy, chị **Nguyễn Thị Cẩm T** yêu cầu Tòa án tuyên bố anh **Nguyễn Văn H** mất năng lực hành vi dân sự là phù hợp quy định tại Điều 22 Bộ luật Dân sự và Điều 376, 378 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

[3] **Về người giám hộ:** Cha mẹ của anh **Nguyễn Văn H** đều đã chết. Anh **H** chưa có vợ, con nên không có người giám hộ đương nhiên. Người thân của anh **H** hiện nay chỉ còn 2 em ruột là chị **T**, em **Mai A** (em **Mai A** chưa thành niên) và ông bà ngoại là ông **T1** và bà **P**. Chị **T** có yêu cầu được làm người giám hộ cho anh **H** và được em **Mai A**, ông **T1** và bà **P** đồng ý. Xét chị **Nguyễn Thị Cẩm T** là em ruột, hiện đang chung sống và chăm sóc, nuôi dưỡng anh **H**; chị **T** có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và đảm bảo các điều kiện khác của người giám hộ theo Điều 49 của Bộ luật Dân sự; chị **T** làm người giám hộ sẽ đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho anh **H** theo quy định tại khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Dân sự. Vì vậy, Tòa án chỉ định chị **T** làm người giám hộ cho anh **H** theo quy định tại Điều 22 của Bộ luật Dân sự và Điều 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị **T** có các quyền, nghĩa vụ của người giám hộ quy định tại Điều 57 và Điều 58 của Bộ luật Dân sự.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh tại phiên họp là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc chị **Nguyễn Thị Cẩm T** phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 22, Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47; Điều 48; Điều 49; khoản 1 Điều 57; khoản 1 Điều 58 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 27, Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39; khoản 1 Điều 149; Điều 367; Điều 371, Điều 372; Điều 376, Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị **Nguyễn Thị Cẩm T**: Tuyên bố anh **Nguyễn Văn H**; Sinh ngày 11/6/1998; Căn cước công dân số 042098001368 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 01/5/2021; Địa chỉ cư trú: **Tổ dân phố I, phường T, tỉnh Hà Tĩnh** mất năng lực hành vi dân sự.

2. Chỉ định chị **Nguyễn Thị Cẩm T**; Sinh ngày 24/5/2003; Căn cước công dân số 042303001867 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 31/03/2021; Địa chỉ cư trú: **Tổ dân phố I, phường T, tỉnh Hà Tĩnh** làm người giám hộ cho anh **Nguyễn Văn H**. Chị **Nguyễn Thị Cẩm T** được đại diện cho anh **Nguyễn Văn H** trong các giao dịch dân sự kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi có sự thay đổi khác của pháp luật. Chị **Nguyễn Thị Cẩm T** có quyền xác lập thực hiện các giao dịch dân sự và các quyền khác theo quy định của pháp luật vì lợi ích của anh **Nguyễn Văn H**. Quyền và nghĩa vụ của người giám hộ được quy định tại khoản 1 Điều 57, Điều 58 Bộ luật Dân sự.

3. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị **Nguyễn Thị Cẩm T** phải chịu 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm (được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị **T** đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0000031 ngày 09/01/2026 của cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh).

4. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo và Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định này hoặc kể từ ngày quyết định này được thông báo, niêm yết.

Nơi nhận:

- **VKSND KV1 - Hà Tĩnh**;
- THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND phường Thành Sen;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Lê Thanh Huyền